

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-KT&QLHĐXD
V/v công bố đơn giá nhân công
xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk
Nông Quý II/2020.

Đắk Nông, ngày

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ về
Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp
đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng về Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Thực hiện Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Ủy ban
nhân dân tỉnh V/v ủy quyền thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 35
Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí
đầu tư xây dựng;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tại Công
văn số 380/UBND-KTN ngày 05/2/2020 V/v ban hành đơn giá nhân công và giá
ca máy, thiết bị thi công xây dựng cho công tác xác định và quản lý chi phí đầu
tư xây dựng và Công văn số 909/UBND-KTN ngày 05/3/2020 công bố đơn giá
nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh trong quản
lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét Báo cáo số 239/CV-VKTĐT-CN ngày 10/7/2020 của Chi nhánh Viện
nghiên cứu Kinh tế xây dựng và Đô thị tại thành phố Đà Nẵng, Sở Xây dựng
công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông Quý II/2020 để
áp dụng trong việc lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án sử
dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, các dự án đầu tư
theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

STT	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng theo Vùng (đồng/ngày công)	
		Vùng III	Vùng IV
I	Công nhân xây dựng trực tiếp		
1	Nhóm 1 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	226.900	216.600
2	Nhóm 2 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	230.200	220.100

3	Nhóm 3 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	230.300	226.900
4	Nhóm 4 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	231.900	230.400
5	Nhóm 5 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	235.700	231.600
6	Nhóm 6 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	237.000	232.400
7	Nhóm 7 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	238.000	233.300
8	Nhóm 8 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	235.500	227.000
9	Nhóm 9 (cấp bậc bình quân 2/4)	238.300	228.200
10	Nhóm 10 (cấp bậc bình quân 2/4)	244.900	231.800
II	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm (cấp bậc bình quân 4/8)	245.900	236.000
III	Tư vấn xây dựng		
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	884.600	775.600
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn	679.500	609.000
3	Kỹ sư	459.900	442.300
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề	368.800	350.000

- Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được phân nhóm theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BXD và phân thành 02 vùng theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Trong đó: Vùng III gồm: Thành phố Gia Nghĩa. Vùng IV gồm: Các huyện còn lại của tỉnh Đắk Nông.

- Đơn giá nhân công xây dựng công bố cho bậc bình quân, việc xác định đơn giá nhân công cho từng bậc cụ thể thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 5 Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2019/TT-BXD.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp công tác xây dựng có sử dụng nhóm nhân công chưa được công bố hoặc gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện hoặc phối hợp đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở (B/c);
- Chi cục GĐXD (p/h);
- Trang TTĐT Sở (đăng tải);
- Lưu VT, KT&QLHĐXD(Tr).

GIÁM ĐỐC

Phan Anh Tuấn